TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 04/05/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Hương

Ông Nguyễn Xuân Ký.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:* Ông Lê Anh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST- HS ngày 22 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 04 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/10/1995 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn Đ Th, xã Th N, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn T và bà Lê Thị H1. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2022, chuyển tạm giam từ ngày 16/12/2022 cho đến nay tại nhà tạm giữ công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*Người làm chứng:

1. Anh: Nguyễn Đình L – Sinh năm: 1989.

   Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn Y, huyện Như Xuân, thanh Hóa.

2. Anh: Mai Đức H – Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn Y, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa người làm chứng là anh Nguyễn Đình L và anh Mai Đức H đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 20 phút, ngày 13/12/2022, tổ công tác của đội Cảnh sát ĐTTP về KTMT Công an huyện Như Xuân phối hợp Công an thị trấn Y C, huyện Như Xuân tiến hành tuần tra kiểm soát trên tuyến đường thuộc Khu phố C T, thị trấn Y C, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình tuần tra phát hiện đối tượng Nguyễn Đình L (sinh năm 1989, ở khu phố L, thị trấn Y, huyện Như Xuân) có hành vi nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra tại vị trí Nguyễn Đình L đứng phát hiện có 01 kim tiêm đã qua sử dụng. Nguyễn Đình L khai nhận bản thân là người nghiện ma túy nên vào lúc 18 giờ 00 phút, ngày 12/12/2022 L dùng điện thoại của mình có số thuê bao 0867.343.898 gọi điện thoại vào số thuê bao 0972.723.013 cho Bùi Văn T (ở xã Th N, huyện Như Xuân) hỏi mua 400.000đ tiền ma túy để sử dụng; T đồng ý bán cho L và hẹn đến nhà nghỉ Gold time thuộc Khu phố C T, Thị trấn Y C, huyện Như Xuân để giao dịch. Sau khi lấy được ma túy, L sử dụng và chỉ để lại một ít với mục đích khi nào thèm thì L sử dụng. Đến khoảng 9 giờ 10 phút, ngày 13/12/2022, do số ma túy còn lại không đủ để L sử dụng nên L tiếp tục gọi điện cho T hỏi mua ma túy với số tiền 500.000đ, T đồng ý bán và tiếp tục hẹn L đến nhà nghỉ Gold time để giao dịch, khi đến nơi L gặp T và đưa cho T 500.000đ (Năm trăm nghìn) đồng, T cầm tiền rồi đi xe máy vào trong nhà nghỉ Gold time để lấy ma túy. Trong lúc chờ T, do L lên cơn nghiện nên đã lấy số ma túy còn lại mua vào ngày 12/12/2022 để sử dụng, khi vừa sử dụng xong thì bị cơ quan Công an kiểm tra, Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo toàn bộ nội dung trên.

Căn cứ vào lời khai, chứng cứ tài liệu thu thập, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã tiến hành khám xét khẩn cấp: Người, chỗ ở, phương tiện của Bùi Văn T (sinh năm 1995, ở tại thôn Đ Th, xã Th N, huyện Như Xuân) nhưng hiện nay đang ở tại nhà nghỉ Gold Time thuộc khu phố C T, Thị trấn Y C, huyện Như Xuân. Kết quả khám xét đã phát hiện, thu giữ tại phòng nghỉ số 5 nhà nghỉ Gold Time nơi Bùi Văn T đang ở các gói chất bột màu trắng ngà nghi là ma túy (heroine), Bùi Văn T khai nhận là ma túy Heroine của T; 01 điện thoại di động IPHONE Xr, màu tím, được gắn sim số 0972723013; Tiền việt nam 1.850.000đ, 01 chiếc xe Exciter 135 màu vàng đen gắn biển kiểm soát 36B2-230.37 và một số đồ vật có liên quan.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 124 ngày 13/12/2023 đối với số tang vật nghi là ma túy thu giữ của Bùi Văn T. Tại Kết luận giám định số 12/KL-KTHS, ngày 15/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các cục bột màu trắng ngà đựng trong 01 gói giấy màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,048 gam (Không phẩy không bốn tám gam). Loại HeRoin.

- Các cục vụn màu trắng ngà được đựng trong 01 gói giấy màu xanh, trắng, sọc của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,046g (Không phẩy không bốn sáu gam). Loại HeRoin.

- Các cục vụn màu trắng ngà được đựng trong một túi ni lon màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,644g (Không phẩy sáu bốn bốn gam). Loại HeRoin.

Tại Cơ quan điều tra Bùi Văn T khai nhận bản thân là người nghiện ma túy nên vào ngày 12/12/2022, T gọi điện và đi xe máy nhãn hiệu EXCITER 135 màu vàng đen đến địa phận khu vực đường ATK (thuộc xã Thanh Quân, huyện Như Xuân) để gặp một người đàn ông tên Th người Nghệ An (không biết người này cụ thể ở đâu Nghệ An) để mua ma túy người đàn ông này với số tiền 2.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, T về chia nhỏ để vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. Đến sáng ngày 13/12/2022, T đã nhận 500.000đ của Nguyễn Đình L để bán ma túy nhưng chưa kịp đưa ma túy cho L thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. T chỉ nhận bán ma tuý với những đối tượng nghiện mà T biết tên, khi người mua muốn mua ma tuý với T thì gọi điện thoại qua số điện thoại 0972.723.013 của T. Sau đó T hẹn đến một khu vực vắng người qua lại thuộc đường Hồ Chí Minh rồi nhận tiền và giao ma tuý cho người mua. Cũng có lần T nhận tiền trước sau đó đi về nơi cất giấu ma tuý để lấy ma tuý và quay lại đưa cho người mua. Trước đó vào trưa ngày 12/12/2022, T đã bán ma túy cho Mai Đức H, (sinh năm 1993 ở khu phố 1, Thị trấn Y C, huyện Như Xuân).

Cơ quan CSĐT đã triệu tập anh Mai Đức H (sinh năm 1993 ở khu phố 1, Thị trấn Y C, huyện Như Xuân) để làm rõ hành vi mua ma túy của H và Bùi Văn T. Tại cơ quan điều tra, H khai nhận vào trưa ngày 12/12/2022, H đã gọi điện cho T để mua ma túy với số tiền 200.000đ, T đồng ý và hẹn gặp H ở cổng nhà nghỉ Gold Time để giao dịch ma túy, khi H đi gần đến nơi thì gặp T, T nhận 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của H và bán cho H 01 gói ma túy.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKSNX ngày 10/04/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố Bùi Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Bùi Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: khoản 2 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T với mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

***** Đề nghị Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Duy Tâm và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong phong bì là ma túy, vật chứng của vụ án sau giám định.

- 01 (một) phong bì do Công an huyện Như Xuân phát hành, được dán kín, bên trong phong bì là 01 bơm kim tiêm (đã qua sử dụng) là tang vật về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đình L.

- 01 thẻ sim có số thuê bao 0972723013.

***** Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Tiền việt nam là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

***** Đề nghị bán đấu giá sung công:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone Xr màu tím, số máy MT332LL/A, số seri GONY32AZKXKR được gắn sim có số thuê bao 0972723013 (điện thoại đã qua sử dụng).

* Đề nghị trả lại cho bị cáo Bùi Văn T số tiền 1.150.000đ (Một triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

* Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Văn H1: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn: Đen vàng, số khung CY112318, số máy P1112317 gắn biển kiểm soát 36B2-230.37.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Bùi Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Bùi Văn T là đối tượng nghiện ma túy, xuất phát từ động cơ vụ lợi thu lời bất chính và nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên T đã mua ma túy về với mục đích sử dụng và chia nhỏ ma túy để bán cho người nghiện để kiếm lời. T đã bán 01 gói ma túy cho Mai Đức H vào buổi trưa ngày 12/12/2022 với giá 200.000đ; tiếp tục, vào sáng ngày 13/12/2022, T nhận số tiền 500.000đ của

Nguyễn Đình L để bán ma túy cho L nhưng đang cầm ma túy để đi đưa cho L thì bị phát hiện, bắt giữ. Từ căn cứ nêu trên, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét đã phát hiện, thu giữ tại phòng nghỉ số 5 nhà nghỉ Gold Time nơi Bùi Văn T đang ở các gói chất bột màu trắng ngà nghi là ma túy (heroine), Bùi Văn T khai nhận là ma túy Heroine của T;

Tại Kết luận giám định số 12/KL-KTHS, ngày 15/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *Chất bột màu trắng ngà thu giữ của Bùi Văn T là ma túy, có tổng khối lượng là 0,738g (không phẩy bảy ba tám gam) loại: Heroine*. Với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo Bùi Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy loại Heroine và đã bán cho anh Trần Đình L và Mai Đức H để thu lời bất chính, tổng khối lượng ma túy đã thu giữ được của bị cáo *là 0,738g (không phẩy bảy ba tám gam) loại: Heroine*. để sử dụng và bán kiếm lời. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Đây là vụ án hình sự "Mua bán trái phép chất ma túy" có tính chất rất nghiêm trọng do đối tượng nghiện ma túy Bùi Văn T thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn nghiện hút ma túy là một trong những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm nguy hiểm khác, làm suy kiệt kinh tế và tác động ảnh hưởng thế hệ thanh thiếu niên, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của tệ nạn ma túy và việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và thu lời bất chính bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời cách ly khỏi đời sống xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) của bị cáo: Bùi Văn T có nhân thân tốt; Tiền án, tiền sự: Không

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Do bị cáo Bùi Văn T có tình tiết giảm nhẹ Trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, nên khi quyết định hình phạt cần xem xét lên cho bị cáo một mức hình phạt nhất định để đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, nhưng đồng thời cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt.

- Về hình phạt bổ sung: Hành vi của bị cáo là nhằm mục đích thu lời bất chính nhưng bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,034g (Không phẩy không ba bốn) gam các cục bột màu trắng ngà; 0,033g (Không phẩy không ba ba) gam các cục bột màu trắng ngà được đựng trong 01 gói giấy màu xanh, trắng, sọc; 0,617 gam (Không phẩy sáu một bảy) gam các cục bột màu trắng được đựng trong 01 túi ni lon màu trắng là vật chứng của vụ án (ma túy còn lại sau giám định). Tất cả được đựng trong 01 (một) phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Duy Tâm và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. là ma túy loại Heroine, vật chứng của vụ án sau giám định. Là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì do Công an huyện Như Xuân phát hành, được dán kín, bên trong phong bì là 01 bơm kim tiêm (đã qua sử dụng) là tang vật về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đình L, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 thẻ sim có số thuê bao 0972723013. Là công cụ phương tiện bị cáo thực hện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.850.000đ (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Bùi Văn T, T khai nhận trong đó có 700.000đ là tiền T bán ma túy cho Mai Đức H và Nguyễn Đình L vào các ngày 12, 13 tháng 12 năm 2023. Căn cứ lời khai của L và H, Cơ quan CSĐT đã niêm phong số tiền 700.000đ là tiền vật chứng để gửi kho bạc nhà nước huyện Như Xuân bảo quản theo quy định. Xét thấy số tiền 700.000đ là tiền bị cáo T thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 1.150.000 đ (Một triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng) là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại số tiền 1.150.000 (Một triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng) cho bị cáo Bùi Văn T là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone Xr màu tím, số máy MT332LL/A, số seri GONY32AZKXKR (điện thoại đã qua sử dụng). Đây là công cụ phương tiện bị cáo T dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu bán đấu giá sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn: Đen vàng, số khung CY112318, số máy P1112317 gắn biển kiểm soát 36B2-230.37. Mặc dù chiếc xe do T điều khiển làm phương tiện để mua và bán ma túy. Nhưng Qua xác minh tài sản trên không phải là của T mà T mượn của anh Lê Văn H1 (sinh năm 1994 ở thôn Q Tr, xã B L, huyện Như Xuân). Khi mượn chiếc xe trên T chỉ nói đi việc, không nói mượn xe đi mua ma túy, bản thân anh H1 cũng không biết T mượn xe để đi mua ma túy. Quá trình thu thập tài liệu xác định chiếc xe trên không phải là tang vật hay vật chứng của vụ án nào. Tuy nhiên, qua tra cứu xác định chiếc xe trên vẫn do anh Lê Xuân Tr (sinh năm 1990 ở xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa) đứng tên chính chủ trong đăng ký xe. Cơ quan điều tra đã làm việc với anh Tr và xác nhận anh Tr đã bán chiếc xe trên cho một người khác. Hiện tại, anh Lê Xuân Tr không có giấy tờ gì chứng minh nguồn gốc chiếc xe trên là của anh Tr. Mặt khác, quá trình điều tra, lấy lời khai thể hiện chiếc xe hiện nay đang do anh H1 quản lý và sử dụng (BL từ 40 đến 46). Do đó đây là tài sản của anh Lê Văn H1. Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên trả lại chiếc xe có đặc điểm nêu trên cho anh Lê Văn H1 là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với H Văn Th (sinh năm 1987 ở xã Châu Nga, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An) là người đã bán ma túy cho Bùi Văn T, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh tại địa phương nơi Th cư trú nhưng Th đã bỏ đi khỏi địa phương, hiện chưa xác định được đối tượng Th đang đi đâu, làm gì, ở đâu. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định truy tìm đối với Th, khi nào phát hiện, làm việc được với Th sẽ xử lý theo quy định.

Đối với Nguyễn Đình L khai nhận đã mua ma túy với Bùi Văn T vào ngày 12/12/2022 với giá 400.000đ, tuy nhiên quá trình làm việc đấu tranh ghi lời khai, sau đó tiến hành đối chất với Bùi Văn T nhưng T không thừa nhận việc bán ma túy cho L vào ngày 12/12/2022. Quá trình điều tra chỉ có lời khai duy nhất của L nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để khẳng định T đã bán ma túy cho Nguyễn Đình L 02 lần.

Đối với Nguyễn Đình L, Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T là người bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 251; Điều 50, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố

tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 07 (Bảy) năm 03(Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 13/12/2022.

Vật chứng:

* Tịch thu, tiêu hủy:

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,034g (Không phẩy không ba bốn) gam các cục bột màu trắng ngà đựng trong 01 (Một) gói gấy màu trắng; 0,033g (Không phẩy không ba ba) gam các cục bột màu trắng ngà được đựng trong 01(Một) gói giấy màu xanh, trắng, sọc; 0,617 gam (Không phẩy sáu một bảy) gam các cục bột màu trắng được đựng trong 01(Một) túi ni lon màu trắng là vật chứng của vụ án (ma túy còn lại sau giám định). Tất cả được đựng trong 01 (một) phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Duy Tâm và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. là ma túy loại Heroine;

- 01 (một) phong bì do Công an huyện Như Xuân phát hành, được dán kín, bên trong phong bì là 01 bơm kim tiêm (đã qua sử dụng) là tang vật về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đình L .

- 01 thẻ sim có số thuê bao 0972723013.

* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- Tiền việt nam: 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

* Tịch thu bán đấu giá sung công: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone Xr màu tím, số máy MT332LL/A, số seri GONY32AZKXKR (điện thoại đã qua sử dụng).

* Trả lại cho anh Lê Văn H1 - Sinh năm: 1994. Có địa chỉ tại thôn Q Tr, xã B L, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa gồm: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn: Đen vàng, số khung CY112318, số máy P1112317 gắn biển kiểm soát 36B2-230.37.

* Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T số tiền 1.150.000đ (Một triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

Theo biên bản giao nhận tài sản số 03, 04 giữa công an huyện Như Xuân với kho bạc nhà nước huyện Như Xuân và biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 13/04/2023 giữa Công an huyện Như Xuân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (04/05/2023).

Nơi nhận:
- *Bị cáo*
- *VKSND H.Như Xuân;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *CQĐT H.Như Xuân;*
- *Nhà tạm giữ, CA H.Như Xuân;*
- *Chi cục THADS H.Như Xuân;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hằng